

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số 405/TMD-KT

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 8 năm 2016

V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận  
giữa Báo cáo tài chính sau kiểm toán và Báo cáo tự lập

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**  
**- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**  
**- Các quý vị cổ đông**

Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin giải trình chênh lệch số liệu trên Báo cáo tài chính đến 30 tháng 6 năm 2016 do Công ty tự lập so với số liệu Kiểm toán độc lập đã ảnh hưởng đến lợi nhuận như sau:

- I. Lợi nhuận trước thuế trên báo cáo tự lập: 999.056.268 đồng.**  
**II. Lợi nhuận trước thuế trên báo cáo sau kiểm toán: 2.876.920.372 đồng.**  
**III. Chi tiết các khoản điều chỉnh theo báo cáo sau kiểm toán:**

(Đơn vị: đồng)

| TT         | Nội dung   | Số tiền                |
|------------|--|------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Các nội dung làm tăng(+)/giảm (-) doanh thu trước thuế:</b>   | <b>(854.860.340)</b>   |
| 1          | Điều chỉnh giảm doanh thu bán hàng đối với than tiêu dùng nội bộ   | (758.228.660)          |
| 2          | Điều chỉnh giảm thu nhập đối với hàng không sử dụng hết nhập kho   | (96.631.680)           |
| <b>II</b>  | <b>Các nội dung làm tăng (+)/giảm (-) chi phí trước thuế:</b>  | <b>(2.732.724.444)</b> |
| 1          | Điều chỉnh giảm quỹ lương  | (938.240.561)          |
| 2          | Điều chỉnh tăng chi phí phân bổ  | 35.333.333             |
| 3          | Điều chỉnh giảm giá vốn than tiêu dùng nội bộ  | (758.228.660)          |
| 4          | Điều chỉnh giảm chi phí tài chính : vốn hóa lãi vay  | (1.002.347.850)        |
| 5          | Điều chỉnh giảm chi phí đối với hàng không sử dụng hết nhập kho  | (96.631.680)           |
| 6          | Điều chỉnh giá vốn than thành phẩm tồn kho   | 3.546.446              |
| 7          | Điều chỉnh giá vốn than bán thành phẩm tồn kho   | 23.844.529             |
| <b>III</b> | <b>Giá trị chênh lệch tăng (+)/giảm (-) lợi nhuận trước thuế giữa BCTC Kiểm toán độc lập so với BCTC tự lập của Công ty ( I-II )</b> | <b>1.877.864.104</b>   |
| <b>IV</b>  | <b>Chi phí thuế TNDN hiện hành trước Kiểm toán</b>   | <b>843.537.254</b>     |
| <b>V</b>   | <b>Tăng (+)/giảm (-) chi phí thuế TNDN hiện hành</b>   | <b>310.727.937</b>     |
| <b>VI</b>  | <b>Chi phí thuế TNDN hiện hành sau Kiểm toán</b>   | <b>1.154.265.191</b>   |



*[Handwritten signature]*

Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin xin được giải trình như trên./

Trân trọng cảm ơn!

**\*Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu KT, VPTH.



Nguyễn Trọng Tốt



